TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026; giữa:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị L, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Thôn ST, xã BKV, tỉnh Khánh Hoà.

- Bị đơn: Ông A Đát Y N, sinh năm 1995;
Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn ST, xã BKV, tỉnh Khánh Hoà;
Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Thôn HL, xã Trung Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị L và ông A Đát Y N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị L và ông A Đát Y N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung là Cao H' M, sinh ngày 02/01/2014; Cao H' A, sinh ngày 22/7/2019 và Cao Hoàng Phúc H, sinh ngày 02/8/2024 cho bà Cao Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng; ông A Đát Y N không cấp dưỡng nuôi con.

Ông A Đát Y N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi con chung nếu xét thấy cần thiết, bà L và ông N có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về việc thay đổi nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Thị L và ông A Đát Y N xác định không có.

- Về án phí: Bà Cao Thị L nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó có 75.000đ án phí của bà L và tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông A Đát Y N) nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà L đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - Khánh Hòa) theo Biên lai thu tiền số 0002557 ngày 07/4/2026; bà L, ông N đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho bà L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã BKV (trước là UBND xã KĐ - GCNKH số 20/2017, ngày 02/8/2027);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, QĐ.